

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2024/HS-ST

Ngày 09 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa Bà Vũ Thiên H

Các Hội thẩm nhân dân Ông Nguyễn Quang H

Ông Nguyễn Thị N

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu P - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc D - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại Phòng xét xử trực tuyến – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Văn C, sinh năm 1989; HKTT: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: Thôn P, xã P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn C, sinh năm 1964 và con bà Trương Thị S, sinh năm 1963; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Phạm Thị P, sinh năm 1988; Có 02 con; con lớn sinh năm 2012; con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không (Theo danh chỉ bản số 264, lập ngày 03/5/2024 của Công an huyện G, TP Hà Nội).

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 26/4/2024 đến ngày 06/5/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện G. “Bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Xóm V, xã Cổ L, huyện Đ, thành phố Hà Nội. “Vắng mặt”

- Chị Phạm Thị P, sinh năm 1988; HKTT: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: Thôn P, xã P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. “Vắng mặt”

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Dương N, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn P, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 17 phút ngày 26/4/2024, khi C đang ở nhà trọ tại Thôn P, xã P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh thì Nguyễn Văn B sử dụng số điện thoại 0896214850 gọi đến số điện thoại 0878724958 của C để hỏi mua ma túy Heroin, C trả lời để C đi hỏi sau đó báo lại. Đến khoảng 12 giờ 23 phút cùng ngày, B lại gọi cho C để hỏi mua ma túy thì C trả lời chưa có và điều khiển xe máy kiểu dáng Honda Airblade màu đỏ đen BKS 36F1-31141 đi đến khu vực Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh mua ma túy bán kiếm lời. Khi đến Từ Sơn, Bắc Ninh, C gặp và mua 06 gói ma túy Heroin (gồm 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng và 05 gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng) với giá 800.000 đồng của một người đàn ông đi xe máy Honda Wave màu xanh không rõ nhân thân đứng ở ven đường. Sau khi mua được ma túy, C cầm 01 gói ma túy loại Heroin bọc bằng giấy màu trắng ở lòng bàn tay trái và cất giấu 05 gói ma túy loại Heroin bọc bằng giấy màu trắng ở nắp bình xăng xe máy đi về. Đến khoảng 12 giờ 38 phút cùng ngày, B tiếp tục gọi cho C hỏi đã có ma túy chưa thì C trả lời đã có và báo giá 550.000 đồng/gói, B đồng ý mua và hẹn giao ma túy ở đầu ngõ 194 đường N, thuộc địa phận thôn T, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội. Khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, C đến đầu ngõ 194 đường N gặp B. B đưa trước cho C 250.000 đồng, C cầm tiền và chuẩn bị đưa ma túy cho B thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, do sợ hãi C đã thả gói ma túy đang cầm trên tay xuống dưới đất, sau đó nhặt lên giao nộp cho Cơ quan Công an. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn kiểm tra phát hiện và thu giữ trong nắp bình xăng xe máy của C 05 gói ma túy bọc bằng giấy màu trắng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C.

Tại bản Kết luận giám định số 3158/KL-KTHS ngày 05/5/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

“+ Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng (thu dưới đất) là ma túy loại Heroine; khối lượng 0,190 gam.

+ Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy màu trắng (thu trong xe máy) đều là ma túy loại Heroine; tổng khối lượng 0,179 gam.”

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Trương Văn C là 0,369 gam ma túy loại Heroine.

Bản cáo trạng số 141/CT-VKSGL ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Trương Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo Trương Văn C khai nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, không khai báo bổ sung gì thêm. Bị cáo bắt đầu nghiện ma túy từ năm 2022 đến nay, hình thức sử dụng là Hút, loại ma túy sử dụng là Heroine, mục đích mua số ma túy đó về để bán kiếm lời, để có tiền sử dụng ma túy cho bản thân.

+ Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 BLTTHS, xử phạt bị cáo Trương Văn C từ 28 tháng đến 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên đề nghị không áp dụng.

Về vật chứng:

- Số Heroine đi giám định về còn là 0,294 gam (Trích mẫu giám định 0,075 gam) là vật cầm lưu hành, cho tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 550.000 đồng, 2 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo và anh Bằng là vật sử dụng vào việc phạm tội cho tịch thu sung công.

Sau khi VKS luận tội, bị cáo không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về việc vắng mặt anh Nguyễn Văn B, chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Dương N tại phiên tòa: Xét thấy phiên tòa lần đầu, anh B, chị P và anh N vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, đã có lời khai tại cơ quan điều tra, anh B, chị P và anh N vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, HĐXX căn cứ vào Điều 292, 293 BLTTHS quyết định tiếp tục xét xử vụ án là có căn cứ.

[3]. Về hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo C là phạm tội quả tang, có nhân chứng, vật chứng đầy đủ, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của anh B, chị P và người làm chứng là anh N nên đủ cơ sở kết luận vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 26/4/2024, tại khu vực thôn T, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo C đang có hành vi bán ma túy Heroine cho Nguyễn Văn B cụ thể, B đưa trước cho C 250.000 đồng, C cầm tiền và chuẩn bị đưa ma túy cho B thì bị bắt quả tang, thu giữ của C 06 gói ma túy Heroine được Công an thành phố Hà Nội giám định kết luận có trọng lượng là 0,369 gam, mục đích C bán ma túy để kiếm lời, hành vi của C đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm khách thể được Nhà nước bảo vệ là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải là các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian trong khung hình phạt, tuy nhiên cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo là đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa nhưng cũng thể hiện tính nhân văn của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với số ma túy 0,294 gam Heroine sau khi đi giám định về còn là vật nhà nước cấm lưu hành, cho tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đỏ đen nhãn hiệu Nokia, bên trong lắp sim số 0896214850, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn B sử dụng vào việc mua ma túy cho tịch thu sung công.

+ Số tiền 250.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia bên trong lắp sim 0878724958, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trương Văn C sử dụng để liên lạc mua bán ma túy cho tịch thu sung công.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen BKS 36F1-31141, số máy: 1279246, số khung: 2857560, thu giữ của bị cáo Trương Văn C, qua xác minh chiếc xe trên đăng ký tên chị Phạm Thị P - sinh năm: 1988, HKTT: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa là vợ của bị cáo Trương Văn C. Ngày 26/4/2024, chị P không biết C mượn xe để đi mua bán ma túy. Ngày 09/7/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện G đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị P, HĐXX không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo Trương Văn C bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 quy định về án lệ phí Tòa án.

[7]. Về những vấn đề khác:

+ Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Trương Văn C ngày 26/4/2024, do không xác định được nhân thân nên Công an huyện G không có căn cứ để xử lý, HĐXX không xem xét giải quyết.

+ Đối với Nguyễn Văn B là người mua ma túy của bị cáo Trương Văn C chiều ngày 26/4/2024 nhưng chưa nhận được ma túy. Qua xét nghiệm Nguyễn Văn B âm tính với chất ma túy nên Công an huyện G không có căn cứ xử lý, HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Trương Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt:

+ Bị cáo Trương Văn C 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,294 gam Heroine

- Tịch thu sung công:

+ Của anh Nguyễn Văn B: 300.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đỏ đen nhãn hiệu Nokia, bên trong lắp sim số 0896214850, máy cũ đã qua sử dụng.

+ Của bị cáo Trương Văn C: 250.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia bên trong lắp sim 0878724958, máy cũ đã qua sử dụng. (Biên lai số AA/2020/0003931 ngày 07/8/2024 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án: Bị cáo Trương Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Báo cho bị cáo Trương Văn C có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Báo cho anh Nguyễn Văn B, chị Phạm Thị P vắng mặt có quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an huyện G;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thiên Hương